**Thứ sáu , ngày 21 tháng 01 năm 2022**

**Toán**

**Chu vi hình tròn**

**I/ Yêu cầu cần đạt**

-Nắm được quy tắc và công thức tính chu vi của hình tròn.

-Vận dụng được quy tắc và công thức tính chu vi của hình tròn để giải toán.

\* Năng lực

-Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

\* Phẩm chất

-Góp phần hình thành phát triển phẩm chất :Chăm chỉ tích cực trong học tập, Yêu thích và phát huy tư duy học toán.

**II/ Chuẩn bị**.**:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bài giảng power point

+Tranh phóng to hình vẽ như SGK(trang 97)

+ hình ảnh vẽ sẵn một hình tròn

- HS : SGK, bảng con, vở, Compa, thước kẻ, kéo, một hình tròn.mảnh bìa cứng hình tròn bán kính 2cm

**III/ Các hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức** |
| **1.Hoạt động mở đầu**:  \* **Khởi động; Kiểm tra bài cũ** (5 phút)  **Mục tiêu** : Củng cố nội dung bài học  **Tiến hành:**  + HS vẽ bán kính OA, đường kính AB của hình tròn tâm O.  - HS vẽ hình tròn r = 4cm d = 7cm ( vaò giấy  - Nhận xét.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Giới thiệu bài:** Chu vi hình tròn.  **Hoạt động 1**: Nhận biết chu vi của hình tròn (5 phút)  **Mục tiêu:** HS hiểu được khái niệm về chu vi hình tròn.  **Tiến hành:**  - HS nhắc lại : **Thế nào là chu vi của một hình?**  **Vậy theo em, chu vi của hình tròn là gì?**  + HS dùng một hình tròn có bán kính 2cm, một cái thước và một sợi dây để tìm độ dài đường tròn của hình tròn.  \*HS chia sẻ với bạn tìm hiểu, trả lời.  + HS tìm lại độ dài của đường tròn theo hướng dẫn của GV.  *GV kết* ***luận: Độ dài đường tròn của một hình tròn chính là chu vi của hình tròn đó.***  **.Hoạt động 2**: Giới thiệu quy tắc và công thức tính chu vi của hình tròn(8’)  **Mục tiêu:** Nắm được quy tắc và công thức tính chu vi của hình tròn.  - GV giới thiệu quy tắc và công thức tính chu vi của hình tròn:  - Trong toán học, người ta có thể tính chu vi của hình tròn đường kính 4cm bằng cách nhân đường kính với số 3,14.  4 x 3,14 = 12,56 (cm)  - Rút công thức và quy tắc như SGK.  **C = d x 3,14 C = r x 2 x 3,14**  ( **C** là chu vi hình tròn, **d** là đường kính, **r** là bán kính )  GV nêu lần lượt từng ví dụ, HS suy nghĩ tính chu vi của hình tròn vào vở nháp và báo kết quả, HS khác nhận xét và nêu cách làm.  VD 1: Đường kính là 6 cm.  Chu vi hình tròn là: 6 x 3,14 = 18,84 (cm)  VD 2: Bán kính là 5 cm.  Chu vi hình tròn là: 5 x 2 x 3,14 = 31,4 (cm)  **3.Hoạt động thực hành**Luyện tập ( 14 phút)  **Mục tiêu:** HS biết vận dụng được quy tắc và công thức tính chu vi của hình tròn để giải toán.  Bài tập 1: Tính chu vi hình tròn có đường kính d. - HS chia sẻ làm bài vào nháp.  a) 0,6 x 3,14 = 1,884 (cm)  b) 2,5 x 3,14 = 7,85 (dm)  c)  x 3,14 = 2,525 (m)  Bài tập 2: Tính chu vi hình tròn khi có bán kính. –HS làm bài trắc nghiệm đúng-sai  a) 2,75 x 2 x 3,14 = 17,27 (cm)  b) 6,5 x 2 x 3,14 = 4,82 (dm)  c) x 2 x 3,14 = 3,14 (m)  Bài tập 3: 1 HS đọc đề toán, nêu cách giải.  - HS suy nghĩ cá nhân- chia sẻ thống nhất ý kiến, rồi giải vào vở..  - HS trình bày bài làm của mình, nhận xét- chốt bài giải:  **Bài giải***:*  Chu vi của bánh xe là:  0,75 x 3,14 = 2,355 (m)  Đáp số: 2,355  **4.Hoạt động vận dụng.** (3 phút)  **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức đã học  + HS nêu quy tắc, công thức tính chu vi hình tròn.  - Giáo viên nhận xét.  **\* Dặn dò**: Chuẩn bị bài: *Luyện tập.* | Cá nhân  Vẻ vào giấy nháp hoặc bảng con  Cá nhân  Cá nhân  Cá nhân  Cá nhân – sau đó chia sẻ  Cá nhân  Cá nhân |

**Điều chỉnh sau bài dạy nếu có.**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ bảy, ngày 22 tháng 01 năm 2022**

***Địa lí***

**CHÂU Á**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Biết tên các châu lục và đại dương trên thế giới: châu Á, châu Âu, châu Mĩ, châu Phi, châu Đại Dương, châu Nam Cực; các đại dương: Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương.

- Nêu được vị trí giới hạn của châu Á:

+ Ở bán cầu Bắc, trải dài từ cực Bắc tới quá Xích đạo ba phía giáp biển và đại dương.

+ Có diện tích lớn nhất trong các châu lục trên thế giới.

- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu của châu Á:

+ 3/4 diện tích là núi và cao nguyên, núi cao và đồ sộ bậc nhất thế giới.

+ Châu Á có nhiều đới khí hậu: nhiệt đới, ôn đới, hàn đới.

**\* Năng lực**

**Góp phần hình thành cho HS năng lực :kĩ năng** Sử dụng quả địa cầu, bản đồ, lược đồ để nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Á.

- Đọc tên và chỉ vị trí một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng, sông lớn của châu Á trên bản đồ( lược đồ).

- HS (3,4) dựa vào lược đồ trống ghi tên các châu lục và đại dương giáp với châu Á.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

**\* Phẩm chất**

**- Góp phần hình thành phát triển cho HS phẩm chất** Thích tìm hiểu, khám phá thế giới. -Giáo dục HS thích khám phá địa lí, địa hình Việt Nam.

Yêu thích môn học

**\*GDBVMT:** Sự thích nghi của con người với môi trường với việc bảo vệ môi trường.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: + Bài giảng power point

( hình ảnh Quả địa cầu; Bản đồ tự nhiên châu Á.)

- HS: SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Hình thức** |
| **1. Hoạt động khởi động:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  - GV tổng kết môn Địa lí học kì I  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)**  *\* Mục tiêu:* - Biết tên các châu lục và đại dương trên thế giới.  - Nêu được vị trí giới hạn của châu Á.  *\* Cách tiến hành:* | | |
| ***Hoạt động 1:*** *Các châu lục và các đại dương thế giới, châu Á là một trong 6 châu lục của thế giới.(Cá nhân)*  - Hãy kể tên các châu lục, các đại dương trên thế giới mà em biết.  - Khi HS trả lời, GV ghi nhanh lên bảng thành 2 cột, 1 cột ghi tên các châu lục, 1 cột ghi tên các đại dương.  ***Hoạt động 2:*** *Vị trí địa lí và giới hạn của châu Á*  - GV trình chiếu các câu hỏi khi HS quan sát hình 1.  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét kết quả làm việc của HS, sau đó nêu kết luận: Châu Á nằm ở bán cầu Bắc, có 3 phía giáp biển và đại dương.  ***Hoạt động 3:*** *Diện tích và dân số châu Á (Cá nhân)*  - GV yêu cầu HS đọc bảng số liệu.  - Em hiểu chú ý 1 và 2 trong bảng số liệu như thế nào?  - GV kết luận: *Trong 6 châu lục thì châu Á có diện tích lớn nhất.*  ***Hoạt động 4:*** *Các khu vực của châu Á và nét đặc trưng về tự nhiên của mỗi khu vực(Cá nhân)*  - GV trình chiếu lược đồ các khu vực châu Á.  - Hãy nêu tên lược đồ và cho biết lược đồ thể hiện những nội dung gì?  - GV yêu cầu HS làm việc theo cá nhân để trả lời câu hỏi  - GV mời 1 HS lên trình bày, yêu cầu các HS khác theo dõi, nhận xét. | | *+ Các châu lục trên thế giới****:***  1. Châu Mĩ.  2. Châu Âu  3. Châu Phi  4. Châu Á  5. Châu đại dương  6. Châu Nam cực  *+ Các đại dương trên thế giới:*  1. Thái Bình Dương  2. Đại Tây Dương  3. Ấn Độ Dương  4. Bắc Băng Dương  - Đọc thầm các câu hỏi.  - Làm việc cá nhân, cùng xem lược đồ, trao đổi, trả lời từng câu hỏi.  - Đại diện 1 số em trình bày  - Bảng số liệu thống kê về diện tích và dân số của các châu lục, dựa vào bảng số liệu ta có thể so sánh diện tích và dân số của các châu lục với nhau.  - HS đọc lược đồ, đọc phần chú giải  - Lược đồ các khu vực châu Á, lược đồ biểu diễn:  + Địa hình châu Á.  + Các khu vực và giới hạn từng khu vực của châu Á.  - HS làm việc cá nhân  - Một HS trình bày trước lớp. HS cả lớp theo dõi và nhận xét. |
| **3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)** | | |
| - Nước ta nằm ở châu lục nào ? | | - HS nêu: Châu Á |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(**1 phút) | | |
| - Về nhà tìm hiểu về một số nước ở khu vực châu Á. | | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................